

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM HÀ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Chu Vinh Quang.
2. Bà Đặng Thị Bích Châm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Hà, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Đức Hạnh Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 06 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đàm Hà, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021 “Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST-DS ngày 04/6/2021. Giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm: 1978.

Bị đơn: Anh Đinh Văn N, sinh năm: 1973.

Đều có nơi cư trú tại: Phố H , thị trấn Đ1, huyện Đ, tỉnh Q.

Đều vắng mặt tại phiên tòa (Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày: Chị và anh Đinh Văn N đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ1, huyện Đ năm 2003. Quá trình chung sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N lười lao động không chịu làm ăn và còn thường xuyên say rượu về đánh đập chị. Từ năm 2016 đến nay chúng tôi mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng không còn nói chuyện với nhau nữa. Nay chị thấy không thể duy trì cuộc hôn nhân này nữa, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh N.

Về con chung: Chị và anh N sinh được 02 con chung là Đinh Bá T, sinh ngày 25/5/2003 và Đinh Thế D, sinh ngày 19/11/2015. Chị đề nghị được nuôi cả 02 con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản chung; không yêu cầu

Về khoản nợ chung: Không có

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp gồm các giấy tờ liên quan đến nhân thân của các đương sự

Quá trình giải quyết anh N không có quan điểm gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N. Tòa án triệu tập họp lệ anh N để cung cấp lời khai, kiểm tra chứng cứ và hòa giải nhưng anh N không đến Tòa án. Anh N cũng không cung cấp chứng cứ gì.

Tại biên bản xác minh ngày 20/4/2021 được chính quyền địa phương cũng cấp nội dung sau: Quá trình sống chung tại địa phương chị M và anh N có xảy ra mâu thuẫn, cãi chửi nhau, chính quyền địa phương cũng đã can thiệp. Hiện tại chị M và anh N không sống cùng nhau nữa. Các con chung của chị M và anh N đang ở với chị M

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật, bị đơn không tuân thủ việc triệu tập vi phạm khoản 16. Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị M được ly hôn anh N. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao 01 con chung là Đình Thế D cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Con chung là Đình Bá T đã đủ 18 tuổi, có đủ năng lực, trách nhiệm hành vi nên không đề cập.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị M và anh Đình Văn N là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị M có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi con chung thuộc trường hợp tranh chấp về hôn nhân và gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Đ, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự, nguyên đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có đơn xin xét xử vắng mặt, không có người đại diện hợp pháp, theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện:

[3.1] Về tình cảm: Cuộc hôn nhân của chị M và anh N là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên quá trình chung sống chị M và anh N đã không hạnh phúc, nguyên nhân do anh N không quan tâm đến kinh tế gia đình, thường xuyên say rượu về nhà đánh đập vợ. Sự việc này cũng được chính quyền địa phương xác nhận, cũng đã có lần chính quyền địa phương can thiệp, nhưng vợ chồng chị M và anh N không cải thiện được tình cảm. Cuộc sống gia đình ngày càng mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không có cách giải quyết để hàn gắn gia đình. Mục đích của cuộc hôn nhân không đạt, Do vậy Hội đồng xét xử thấy nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Phạm Thị M.

[3.2] Về con chung: Như lời khai của chị M và các tài liệu chị M cung cấp thì vợ chồng chị M và anh N có 02 con chung là Đình Bá T, sinh ngày 25/5/2003

và Đinh Thế D, sinh ngày 19/11/2015. Xét đề nghị của chị M về con chung Hội đồng xét xử thấy, cháu Thi tại thời điểm xét xử đã đủ 18 tuổi có đủ năng lực hành vi nên không xét đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với cháu D chưa đủ tuổi thành niên hiện đang ở với mẹ cùng anh trai, mặt khác chị M cũng có công việc thu nhập, chỗ ở ổn định, quá trình giải quyết anh N cũng không có ý kiến gì về việc nuôi con chung. Do vậy nên giao con chung cho là Đinh Thế D cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi thành niên là hợp lý.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị M không yêu cầu nên không xét.

[4] Về tài sản chung : chị M không yêu cầu giải quyết nên không xét

[5] Về khoản nợ chung: theo lời khai của chị M thì vợ chồng không có khoản nợ chung nào nên không xem xét

[6] Về án phí: Chị M chịu án phí theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1, Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56; Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị M về việc ly hôn và yêu cầu nuôi con chung

Xử: Cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Đinh Văn N.

Giao con chung là Đinh Thế D, sinh ngày 19/11/2015 cho chị Phạm Thị M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị M phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008519 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

Án xử sơ thẩm, công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA Dân sự huyện Đ;
- UBND nơi ĐS ĐKKH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Thu Nga

